

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3694 /GP-UBND

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 8 năm 2026

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; Thông tư số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-STNMT ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát, sỏi, cuội làm vật liệu xây dựng thông thường trong "Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát, sỏi, cuội làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ PS5 Km 47 xã Phước Xuân và Phước Hòa, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam";

Căn cứ Quyết định số 1952/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư (cấp lần đầu ngày 26 tháng 6 năm 2025) cho dự án Khai thác khoáng sản cát, sỏi, cuội làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ PS5 Km 47 xã Phước Xuân và xã Phước Hòa, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam của Công ty TNHH Tuấn Triều Phát;

Căn cứ Quyết định số 860/QĐ-SNNMT ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án khai thác khoáng sản cát, sỏi, cuội làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ PS5 Km 47, xã Phước Xuân và xã Phước Hòa, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Khâm Đức và xã Phước Hiệp, thành phố Đà Nẵng);



Theo Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2023 của UBND huyện Phước Sơn về công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản cát xây dựng tại điểm mỏ PS5 Km 47 xã Phước Xuân và xã Phước Hòa;

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản ngày 16 tháng 7 năm 2026 của Công ty TNHH Tuấn Triều Phát;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 935/TTr-SNNMT ngày 14 tháng 8 năm 2026 về việc cấp Giấy phép khai thác khoáng sản cát, sỏi, cuội làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ PS5 Km47 xã Khâm Đức và xã Phước Hiệp, thành phố Đà Nẵng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Tuấn Triều Phát khai thác khoáng sản tại điểm mỏ PS5 Km47 xã Khâm Đức và xã Phước Hiệp, thành phố Đà Nẵng với các nội dung như sau:

1. Khoáng sản được phép khai thác: Cát, sỏi, cuội làm vật liệu xây dựng thông thường;

2. Phương pháp khai thác khoáng sản: Lộ thiên.

3. Không gian khai thác:

a) Diện tích khu vực khai thác: 20.000 m² (2,0 ha).

b) Mức sâu khai thác: Từ cote +166 (m) đến cote +169,97 (m).

Không gian khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo giấy phép này.

4. Trữ lượng (khối lượng) khoáng sản được phép khai thác: Trữ lượng khoáng sản cát, sỏi, cuội làm vật liệu xây dựng thông thường cấp 122 huy động vào thiết kế khai thác là: 35.811 m³ nguyên khối. Trong đó:

a) Khoáng sản chính:

- Cát: 24.700 m³.

- Sỏi: 7.908 m³.

- Cuội: 3.203 m³.

b) Khoáng sản đi kèm (nếu có): 0.0 m³.

5. Công suất khai thác tối đa: 7.390 m³ nguyên khối/năm (cát 5.097 m³/năm, sỏi 1.632 m³/năm, cuội 661 m³/năm (Tương đương công suất nguyên khai là 8.578 m³/năm: cát 5.851 m³/năm, sỏi 1.874 m³/năm, cuội 853 m³/năm).

6. Thời hạn khai thác: 05 năm (Năm năm) kể từ ngày Giấy phép có hiệu lực thi hành. Trong đó:

- Thời gian xây dựng cơ bản mỏ: 06 tháng.

- Thời gian khai thác đạt công suất thiết kế: 04 năm 06 tháng.

7. Thời gian khai thác:

a) Trong ngày: Từ 07 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút; không khai thác trong thời gian từ 11 giờ 30 phút đến 13 giờ 30 phút.

b) Trong năm: Từ tháng 02 đến hết tháng 08 hằng năm. Không được khai thác trong thời gian từ tháng 9 đến hết tháng 01 năm sau (mùa mưa) và những ngày có mưa, khi điều kiện thời tiết không bảo đảm an toàn hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến lòng, bờ, bãi sông và các công trình liên quan.

Điều 2. Công ty TNHH Tuấn Triều Phát có trách nhiệm:

1. Trước khi đưa mỏ vào hoạt động khai thác

a) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính phát sinh trước khi khai thác theo quy định của pháp luật, bao gồm: nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản; thực hiện nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền; ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định.

b) Cắm mốc các điểm khếp góc khu vực khai thác theo tọa độ quy định tại Điều 1 của Giấy phép; lắp đặt bảng thông báo công khai tại khu vực khai thác; quản lý, bảo vệ và duy trì hệ thống mốc giới trong suốt thời gian khai thác theo quy định của pháp luật.

c) Hoàn thành các thủ tục về đất đai, môi trường, an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy, giao thông và các thủ tục khác có liên quan theo quy định của pháp luật trước khi đưa mỏ vào hoạt động.

d) Đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác khoáng sản; thông báo kế hoạch khai thác cho Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã nơi có mỏ theo quy định.

2. Trong quá trình khai thác khoáng sản

a) Khai thác đúng vị trí, ranh giới, tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất, thời hạn, phương pháp và hệ thống khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản và hồ sơ được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

b) Thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản; bảo đảm an toàn kỹ thuật mỏ, an toàn lao động, vệ sinh lao động, an ninh, trật tự; không gây ảnh hưởng đến môi trường, lòng, bờ, bãi sông, công trình hạ tầng kỹ thuật và quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

c) Thường xuyên kiểm tra hiện trạng khu vực khai thác và khu vực lân cận; khi phát hiện dấu hiệu mất an toàn phải kịp thời dừng khai thác, thực hiện biện pháp khắc phục và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

d) Chỉ sử dụng máy móc, thiết bị, phương tiện và người điều khiển đáp ứng điều kiện theo quy định; thực hiện vận chuyển khoáng sản đúng quy định về tải trọng, an toàn giao thông; chỉ tập kết khoáng sản tại bến, bãi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

đ) Thực hiện đầy đủ các nội dung của quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (hoặc giấy phép môi trường) và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

e) Thực hiện chế độ thống kê, kiểm kê, kê khai sản lượng khai thác; lập và gửi báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về hoạt động khoáng sản; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của số liệu báo cáo.

g) Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu và thông tin liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

h) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính phát sinh trong quá trình khai thác theo quy định của pháp luật.

3. Quản lý và sử dụng khoáng sản khai thác

a) Quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác đúng mục đích theo Giấy phép khai thác khoáng sản.

b) Trường hợp phát hiện khoáng sản khác hoặc khoáng sản có giá trị sử dụng cao hơn loại khoáng sản được cấp phép khai thác thì phải kịp thời báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xem xét, xử lý theo quy định.

4. Khi kết thúc khai thác hoặc giấy phép hết hiệu lực

a) Thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ và các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Địa chất và khoáng sản và pháp luật về bảo vệ môi trường.

b) Trường hợp có nhu cầu tiếp tục khai thác thì thực hiện thủ tục đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản theo đúng thời hạn và trình tự, thủ tục quy định.

5. Nghĩa vụ khác

Thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản theo Luật Địa chất và khoáng sản, Nghị định số 193/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 21/2026/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với UBND xã Khâm Đức, UBND xã Phước Hiệp và Công ty TNHH Tuấn Triều Phát kiểm tra, xác nhận việc cắm mốc giới khu vực khai thác theo tọa độ quy định tại Điều 1 của Giấy phép.

b) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về địa chất và khoáng sản, bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nội dung của Giấy phép; xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

2. Thuế thành phố Đà Nẵng

Thực hiện việc xác định, thu, quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước phát sinh từ hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty TNHH Tuấn Triều Phát theo quy định của pháp luật.

3. UBND xã Khâm Đức và UBND xã Phước Hiệp

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, xác nhận việc cấm mốc giới khu vực khai thác ngoài thực địa.

b) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về địa chất và khoáng sản theo phân cấp; phối hợp kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

c) Công khai thông tin về Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định để Nhân dân địa phương biết và tham gia giám sát.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng Thuế thành phố Đà Nẵng; Chủ tịch UBND xã Khâm Đức; Chủ tịch UBND xã Phước Hiệp; Giám đốc Công ty TNHH Tuấn Triều Phát và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Giấy phép này. / *thc*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBND thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục Khoáng sản miền Trung;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Các Sở: XD, CT, TC;
- Thuế thành phố Đà Nẵng;
- Quỹ Bảo vệ môi trường thành phố Đà Nẵng;
- UBND xã Khâm Đức;
- UBND xã Phước Hiệp;
- Lưu: VT, SNNMT.

17



Trần Nam Hưng

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ, MỨC SÂU
KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 3694/GP-UBND ngày 18. tháng 08. năm 2025. của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Điểm góc	Hệ VN-2000, kinh tuyến trục 107° 45', múi chiếu 3°	
	X (m)	Y (m)
1	1710679	509400
2	1710656	509473
3	1710570	509427
4	1710478	509407
5	1710375	509379
6	1710421	509312
Diện tích: 2,0 ha		
Mức sâu khai thác cao nhất +169,97m Mức sâu khai thác thấp nhất +166,00m		

UBND TP. Đ. N.